

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/DSST

Ngày: 03/06/2025.

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Duy Mạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Bà Huỳnh Thị Phụng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:* ông Trần Huỳnh Đức Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2025/TLST-DS ngày 03/12/2024 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2025/QĐXXST-DS ngày 03/04/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2025/QĐST – DS ngày 05/05/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Kim Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phan Thị Cẩm V, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp B, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(*Có mặt chị V; vắng mặt chị Tr*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp***

của nguyên đơn Đặng Thị Kim Th – chị Phan Thị Cẩm V trình bày:

Do ở chỗ quen biết, chị Đặng Thị Kim Th có cho chị Phan Thị Tr vay các lần tiền như sau:

+ Ngày 10/11/2023, chị Th cho chị Tr vay số tiền 15.000.000 đồng; thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 10/11/2023; mục đích vay: làm ăn.

+ Ngày 12/11/2023, chị Th cho chị Tr vay số tiền 5.000.000 đồng; thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 12/11/2023; mục đích vay: làm ăn.

Kể từ khi đến hạn trả tiền, bà Tr vẫn cố tính tránh né, không chịu trả.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của chị Đặng Thị Kim Th – chị Phan Thị Cẩm V rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Tr trả 18.000.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi từ ngày 08.3.2024 đến ngày 05/05/2024 với mức lãi suất 0.83%/tháng.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Tr trình bày:***

Trước đây, chị Tr có vay từ chị Đặng Thị Kim Th số tiền 15.000.000 đồng theo dạng góp tiền hàng ngày, mỗi ngày chị Tr góp 600.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày. Ngày 08/03/2024, chị Th và bà Tr thống nhất số tiền mà chị Tr còn nợ chị Th là 18.000.000 đồng (Gồm vốn gốc và lãi).

Đối với hai giấy vay tiền ngày 12/11/2023 và 10/11/2023, chị Tr không có vay tiền theo nội dung 02 giấy vay tiền này và không có ký tên vào.

Nay chị Tr đồng ý trả cho chị Th số tiền 18.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

**** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:***

- Về thời hiệu, thẩm quyền và tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 BLTTDS và Nghị quyết 01/2017 ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

- Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị:

+ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim Th.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Đặng Thị Kim Th: Buộc chị Phan Thị Tr trả cho chị Đặng Thị Kim Th số tiền vốn gốc là 18.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Phan Thị Tr có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Đặng Thị Kim Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông buộc bị đơn Phan Thị Tr trả lại tiền từ việc vay tiền; do đó, quan hệ tranh chấp trong trường hợp này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; ngoài ra, chị Phan Thị Tr là bị đơn cư trú tại: ấp N, xã P, huyện G, Tiền Giang nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông thụ lý giải quyết là đúng quy định.

1.2/ Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn Phan Thị Tr vắng mặt lần 02 nhưng không có lý do chính đáng và không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phan Thị Tr.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số vốn gốc là 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

- Căn cứ vào bản gốc giấy vay tiền ghi ngày 10/11/2023 và ngày 12/11/2023 ; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập cho thấy có đủ căn cứ xác định: Ngày 10/11/2023, chị Phan Thị Tr có vay của chị Đặng Thị Kim Th số tiền 20.000.000 đồng và ngày

12/11/2023, chị Phan Thị Tr có vay của chị Đặng Thị Kim Th số tiền 5.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr có văn bản thừa nhận chỉ còn nợ chị Th số tiền 18.000.000 đồng và có cung cấp cho Tòa án các đoạn tin nhắn Zalo thể hiện nội dung: chị Tr chỉ còn nợ chị Th số tiền 18.000.000 đồng, thỏa thuận diễn ra vào ngày 08/03/2024.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của chị Đặng Thị Kim Th – chị Phan Thị Cẩm V thống nhất đến ngày 08/03/2024, chị Tr chỉ còn nợ chị Th 18.000.000 đồng nên chị V đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Tr trả 18.000.000 đồng.

Xét việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị V là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th về việc yêu cầu chị Tr trả số tiền 18.000.000 đồng

[6] Về lãi suất:

- Đối với khoản vay ngày 10/11/2023 và 12/11/2023: Do các bên không thỏa thuận lãi suất nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS, lãi suất được áp dụng trong trường hợp này là 10%/năm (0.83%/tháng).

Tại phiên tòa, chị V yêu cầu chị Tr trả tiền lãi của vốn gốc 20.000.000 đồng tính từ ngày 08/03/2024 đến ngày 05/05/2025; xét yêu cầu của chị V là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền lãi mà chị Tr có trách nhiệm trả cho chị Th được tính như sau:
$$((18.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%) \times 13) + [((18.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%)/30) \times 27] = 1.942.200 \text{ đồng} + 134.460 \text{ đồng} = 2.077.000 \text{ đồng (Đã làm tròn)}.$$

Do đó, tổng vốn gốc và lãi mà chị Tr có trách nhiệm trả cho chị Th là 20.077.000 đồng.

[8] Về phương thức thanh toán: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Tr xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của chị Đặng Thị Kim Th – chị Phan Thị Cẩm V không đồng ý với yêu cầu này của chị Tr và yêu cầu chị Tr trả tiền làm 01 lần. Xét thấy, yêu cầu xin trả tiền nhiều lần của chị Tr sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th nên chị Tr có nghĩa vụ trả tiền cho chị Th làm 01 lần.

[9] Về án phí: Chị Phan Thị Tr có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 244; điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim Th về việc yêu cầu chị Phan Thị Tr có nghĩa vụ trả cho chị Th số tiền 2.000.000 đồng.

Hậu quả của việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim Th: Chị Th có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim Th về việc yêu cầu chị Phan Thị Tr có nghĩa vụ trả cho chị Th số tiền 20.077.000 đồng.

Chị Phan Thị Tr có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị Kim Th số tiền 20.077.000 đồng (*Hai mươi triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Tr chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Chị Phan Thị Tr có nghĩa vụ chịu 1.137.000 đồng (*Một triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Đặng Thị Kim Th chịu số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 540.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013787 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông ngày 28/11/2024.

3/ Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh